

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 22 /2018/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thời gian gửi báo cáo dự toán ngân sách nhà nước cho cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch - đầu tư; tài liệu thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ,

giao dự toán ngân sách của đơn vị dự toán cấp I tại các cấp ở địa phương

ĐẾN	Số: 8448
	Ngày: 20/6/2018
	Chuyển:
	Lưu hồ sơ số:

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 141/TTr-QLNS ngày 22 tháng 5 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quyết định này quy định thời gian gửi báo cáo dự toán ngân sách nhà nước; các tài liệu thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ, giao dự toán ngân sách của đơn vị dự toán cấp I tại các cấp ở địa phương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị dự toán cấp I được UBND thành phố và UBND các quận, huyện giao dự toán theo quy định tại Điều 4 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, phòng Tài chính - Kế hoạch cấp quận, huyện; bộ phận tài chính, kế toán phường, xã; Kho bạc Nhà nước các cấp ở địa phương.

Điều 3. Thời gian gửi báo cáo dự toán ngân sách nhà nước

1. Chậm nhất ngày 25 tháng 6 hằng năm, các đơn vị dự toán cấp I ở quận, huyện lập dự toán thù, chi ngân sách trực tiếp quản lý, sử dụng; xem xét và tổng hợp dự toán do các đơn vị trực thuộc lập, gửi báo cáo dự toán ngân sách nhà nước, chi tiết

chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên theo từng lĩnh vực, chi tiết từng cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tới phòng tài chính - kế hoạch quận, huyện.

2. Chậm nhất ngày 25 tháng 6 hằng năm, bộ phận tài chính, kế toán phường, xã lập dự toán thu, chi và cân đối ngân sách gửi UBND quận, huyện và phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện tổng hợp.

3. Chậm nhất ngày 07 tháng 7 hằng năm các đơn vị dự toán cấp I cấp thành phố, UBND các quận, huyện lập dự toán thu, chi ngân sách trực tiếp quản lý, sử dụng và xem xét, tổng hợp dự toán do các đơn vị trực thuộc lập, gửi báo cáo dự toán ngân sách nhà nước, chi tiết chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên theo từng lĩnh vực, chi tiết từng cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tới Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

Điều 4. Tài liệu thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ, giao dự toán ngân sách của đơn vị dự toán cấp I

Đơn vị dự toán cấp I ở cấp thành phố giao dự toán ngân sách cho các đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc theo mẫu B, các Phòng, cơ quan thuộc cấp quận, huyện giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc theo mẫu C phụ lục 2 (kèm theo mẫu biểu số 48 và biểu số 49 phụ lục 1) ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC, gửi cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước cùng cấp và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch (gửi bản chi tiết theo từng đơn vị sử dụng ngân sách) để thực hiện. Đồng thời, gửi cơ quan tài chính các tài liệu thuyết minh cơ sở phân bổ, giao dự toán ngân sách để phục vụ công tác kiểm tra phân bổ giao dự toán như sau:

1. Mẫu biểu thuyết minh căn cứ phân bổ chi sự nghiệp theo lĩnh vực theo mẫu biểu 01 đến 10 tại phụ lục đính kèm quyết định này.

2. Các văn bản liên quan làm cơ sở xác định số kinh phí được phân bổ cho từng đơn vị sử dụng ngân sách.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 6 năm 2018 và bắt đầu áp dụng khi xây dựng dự toán ngân sách năm 2019.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; thủ trưởng các Sở, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *Mh*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TVTU, TT HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBNDTP;
- UBNDTTQVN thành phố Đà Nẵng;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT Công báo TP Đà Nẵng;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện;
- Ủy ban nhân dân các phường, xã;
- CPVP, các phòng: NCPC, KTTH, VX, TH;
- Lưu: VT.

145

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Miên

Phụ lục

DANH MỤC MẪU BIỂU THUYẾT MINH CĂN CỨ PHÂN BỐ DỰ TOÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2018 của UBND thành phố Đà Nẵng)

SỐ THỨ TỰ MẪU BIỂU	NỘI DUNG MẪU BIỂU
Mẫu biểu số 01.1 và 01.2	Thuyết minh phân bổ dự toán sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề
Mẫu biểu số 02.1 và 02.2	Thuyết minh phân bổ dự toán sự nghiệp khoa học và công nghệ
Mẫu biểu số 03.1 và 03.6	Thuyết minh phân bổ dự toán sự nghiệp y tế
Mẫu biểu số 04.1 và 04.2	Thuyết minh phân bổ dự toán sự nghiệp văn hóa thông tin
Mẫu biểu số 05.1 và 05.2	Thuyết minh phân bổ dự toán sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn
Mẫu biểu số 06.1 và 06.2	Thuyết minh phân bổ dự toán sự nghiệp thể dục thể thao
Mẫu biểu số 07.1 và 07.2	Thuyết minh phân bổ dự toán sự nghiệp bảo vệ môi trường
Mẫu biểu số 08.1	Thuyết minh phân bổ dự toán chi các hoạt động kinh tế
Mẫu biểu số 08.2 và 08.3	Thuyết minh phân bổ dự toán điều tra cơ bản và nhiệm vụ quy hoạch
Mẫu biểu số 09.1 và 09.2	Thuyết minh phân bổ dự toán chi quản lý hành chính
Mẫu biểu số 09.3	Thuyết minh phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước (dùng cho các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước gửi cơ quan tài chính)
Mẫu biểu số 10	Thuyết minh phân bổ dự toán chi lĩnh vực đảm bảo xã hội

Chương:.....

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ NĂM...

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

[illegible]

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

[illegible]

Đơn vị:.....
Chương:.....

Mẫu biểu số 02.1

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN SỰ NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM...

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán giao năm 1	Tổng số phân bổ đợt... 2	Trong đó			Dự toán còn lại chưa phân bổ 6
				Đơn vị A 3	Đơn vị B 4	 5	
A	B						
	Tổng số						
I	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN (chi tiết theo loại, khoản)						
	Loại Khoản (ví dụ Loại 370 Khoản 371)						
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm trước						
1.1	Kinh phí khoán chi						
1.2	Kinh phí không khoán chi						
2	Nhiệm vụ bắt đầu thực hiện từ năm nay						
2.1	Kinh phí khoán chi						
2.2	Kinh phí không khoán chi						
...							
II	Kinh phí thường xuyên (chia theo loại, Khoản)						
	Loại Khoản (ví dụ Loại 370 Khoản 371)						
A1	Tiền lương và hoạt động bộ máy						
	Kinh phí tự chủ tài chính						
	Kinh phí không tự chủ tài chính						
1	Tiền lương, tiền công						
2	Hoạt động bộ máy						
A2	Hoạt động thường xuyên theo chức năng						
	Kinh phí tự chủ tài chính						
	Kinh phí không tự chủ tài chính						
A3	Kinh phí thường xuyên khác (kinh phí không tự chủ)						
III	Kinh phí không thường xuyên (chia theo Loại, Khoản)						
A1	Hợp tác quốc tế						
1	- Đoàn ra						
2	- Đoàn vào						
3	- Hội nghị, Hội thảo quốc tế tổ chức tại VN						

4	- Niên liễm tham gia các tổ chức quốc tế						
5	- Vốn đối ứng thực hiện các dự án nước ngoài						
A2	Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ quan KHCN						
1	Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ quan KHCN chuyển tiếp từ năm trước						
2	Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ quan KHCN thực hiện từ năm nay						
A3	Sửa chữa, chống xuống cấp						
1	Sửa chữa, chống xuống cấp chuyển tiếp từ năm trước						
2	Sửa chữa, chống xuống cấp thực hiện từ năm nay						

[illegible]

Đơn vị:.....

Chương:.....

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN SỰ NGHIỆP Y TẾ - KHỐI CÁC ĐƠN VỊ Y TẾ DỰ PHÒNG NĂM...

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

[illegible]

Ghi chú:

Các nhiệm vụ, đề án thuyết minh chi tiết (mức dự toán đã được duyệt, đã bố trí, bố trí lần này)

Trường hợp đơn vị thực hiện theo cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng cần thuyết minh cụ thể số lượng và định mức phân bổ

Chương:.....

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

Đơn vị:.....
Chương:.....

Mẫu biểu số 03.3

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN SỰ NGHIỆP Y TẾ - KHỎI CÁC ĐƠN VỊ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NẤM...

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên đơn vị	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM (NĂM HIỆN HÀNH)																			
		Người lao động			Quỹ lương (không bao gồm hoạt động dịch vụ)			Giường bệnh KH		Định mức phân bổ NSNN của cấp có thẩm quyền			TỔNG NGUỒN NSNN ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG NĂM	DỰ TOÁN NSNN GIAO ĐẦU NĂM	Chi nhiệm vụ thường xuyên	Trong đó:					
		Số lượng người làm việc (biên chế)	Hợp đồng 68	Cộng	Quỹ lương biên chế có mặt	Quỹ lương HĐ 68	Tổng GB	trong đó GB tăng (+), giảm (-) trong năm	NSNN của cấp có thẩm quyền			Tiền lương				Chi thường xuyên	Chi mua sắm, sửa chữa	Tiền lương	Chi thường xuyên	Các khoản chi đặc thù	Khác (Phụ cấp đặc thù theo QĐ 73, QĐ 46, Nghị định 116)
									Kế hoạch	Có mặt	Tiền lương										
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+24	13=14+19	14=15+.. 18	15=4*9	16	17	18		
A	Phân bổ theo đơn vị																				
I	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư																				
	Tên đơn vị																				
II	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên																				
	Tên đơn vị																				
III	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên																				
	Tên đơn vị																				
IV	Đơn vị do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên																				
	Tên đơn vị																				
B	Các nhiệm vụ, Đề án chưa phân bổ lần này																				
	Đề án...																				
	Nhiệm vụ...																				
	Tổng cộng																	1			

Ghi chú:

Các nhiệm vụ, đề án thuyết minh chi tiết (mức dự toán đã được duyệt, đã bố trí, bố trí lần này)

Trường hợp đơn vị thực hiện theo cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng cần thuyết minh cụ thể số lượng và định mức phân bổ

Chương:.....

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN SỰ NGHIỆP Y TẾ - KHỐI CÁC ĐƠN VỊ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NĂM...

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

[illegible]

Đón vậ:.....

Chương:.....

Mẫu biểu số 03.5

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN SỰ NGHIỆP Y TẾ - KHỎI CÁC ĐƠN VỊ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NĂM...

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

Đơn vị:.....
Chương:.....

Mẫu biểu số 04.1

THUYẾT MINH PHÂN BỐ THU, CHI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA, THÔNG TIN NĂM...

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Ước thực hiện năm trước																										III. Chênh lệch thu - chi
		I. Tổng nguồn tài chính của đơn vị				II. Dự toán chi																						
						Tổng cộng				Loại - khoản																		
	Chi thường xuyên									Chi không thường xuyên (*)																		
Tổng cộng	Ngân sách nhà nước	Thu phí được để lại	Các khoản thu khác	Cộng chi thường xuyên			Quỹ lương			Các khoản chi thường xuyên khác			Cộng chi không thường xuyên			Nhiệm vụ chuyển tiếp của năm trước			Nhiệm vụ phát sinh mới trong năm									
				NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác							
Đơn vị	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26		
A	Tổng dự toán được giao																											
B	Tổng kinh phí phân bổ																											
1	Đơn vị A																											
2	Đơn vị B																											
3	Đơn vị C																											
...	...																											
C	Tổng dự toán chưa phân bổ																											
	Tổng cộng																											

(*) Đối với nhiệm vụ không thường xuyên thuyết minh chi tiết từng nhiệm vụ (cung cấp quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và các hồ sơ có liên quan) làm cơ sở thẩm định phân bổ.

[illegible]

Đơn vị:.....
Chương:.....

Mẫu biểu số 05.1

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN SỰ NGHIỆP PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN NĂM...

Đơn vị: triệu đồng

STT		Tên đơn vị	Ước thực hiện năm hiện hành																III. Chênh lệch thu chi
			I. Tổng nguồn tài chính của đơn vị				II. Dự toán chi												
							1. Chi từ nguồn thu được để lại					2. Chi từ nguồn NSNN hỗ trợ							
			Tổng cộng	Dự toán NSNN giao	Thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ công theo khung giá NN quy định	Thu từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật	Tổng cộng	Chi thường xuyên			Chi không TX (3)	Tổng cộng	Chi thường xuyên			Chi không thường xuyên	Hỗ trợ KP không thường xuyên khác (3)		
Quý lương (1)	Quý nhuận bút (2)	Chi hoạt động chuyên môn, chi phí quản lý						Quý lương (1)	Quý nhuận bút (2)	Chi hoạt động chuyên môn, chi phí quản lý			Vốn đối ứng các dự án ODA	Các Đề án được giao (4)					
A	B	1= 2+3+4	2	3	4	5= 6+...+9	6	7	8	9	10= 11+...+16	11	12	13	14	15	16	17=1-5-10	
	Tổng cộng																		
A	CÁC ĐƠN VỊ THUỘC KHỐI HÀNH CHÍNH																		
I	Đơn vị A																		
																			
B	CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP																		
I	Đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên và chi đầu tư																		
I	Đơn vị A																		
																			
II	Đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên																		
I	Đơn vị A																		
																			
III	Đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động																		
I	Đơn vị A																		
IV	Đơn vị do NSNN đảm bảo kinh phí hoạt động																		
I	Đơn vị A																		
C	CÁC ĐƠN VỊ KHÁC																		
I	Đơn vị A																		

(1) Thuyết minh rõ số biên chế được duyệt, số biên chế thực tế, hệ số lương được áp dụng và các chi phí tính theo lương.

(2) Thuyết minh rõ cơ sở tính toán.

(3) Kèm theo hồ sơ liên quan thuyết minh cơ sở phân bổ như: các quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, dự toán, kế hoạch mua sắm được duyệt....

(4) Thuyết minh chi tiết từng Đề án, căn cứ tính toán phân bổ.

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

Đơn vị:.....
Chương:.....

Mẫu biểu số 06.1

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN SỰ NGHIỆP THỂ DỤC, THỂ THAO NĂM...

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung Đơn vị	Ước thực hiện năm trước																										III. Chênh lệch thu-chi	
		Tổng nguồn tài chính của đơn vị				Dự toán chi																							
		Tổng cộng	Ngân sách nhà nước	Thu phí được để lại	Các khoản thu khác	Trong đó																							
						Tổng số			Chi thường xuyên									Chi không thường xuyên											
									Cộng chi thường xuyên			Quỹ lương			Các khoản chi thường xuyên khác			Cộng chi không thường xuyên			Nhiệm vụ chuyển tiếp của năm trước			Nhiệm vụ phát sinh mới trong năm					
NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác						
A	Tổng dự toán được giao																												
B	Tổng kinh phí phân bổ																												
1	Đơn vị A																												
2	Đơn vị B																												
3	Đơn vị C																												
	...																												
C	Tổng dự toán chưa phân bổ																												
	Tổng cộng																												

(*) Thuyết minh chi tiết từng nhiệm vụ; cung cấp quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và các hồ sơ có liên quan

Chương:.....

Mẫu biểu số 06.2

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN SỰ NGHIỆP THỂ DỤC, THỂ THAO NĂM...

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

Đơn vị:.....
Chương:.....

Mẫu biểu số 07.1

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG NĂM...

Đơn vị: triệu đồng

STT A	Nội dung B	Ước thực hiện năm trước 1	Dự toán giao năm... 2
	Tổng chi		
I	Kinh phí chi thường xuyên		
1	Kinh phí nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN (theo số lượng, khối lượng và đơn giá sản phẩm được cấp có thẩm quyền quyết định)		
2	Kinh phí chi hoạt động thường xuyên bộ máy (theo số lượng viên chức, định mức phân bổ dự toán theo quyết định của cấp có thẩm quyền)		
II	Kinh phí chi nhiệm vụ không thường xuyên		
1	Kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường (1)		
a	Dự án chuyển tiếp		
	- Dự án A		
	- Dự án....		
b	Dự án mở mới		
	- Dự án A		
	- Dự án....		
2	Hỗ trợ xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích theo quyết định của cấp có thẩm quyền (1)		
a	Dự án chuyển tiếp		
	- Dự án A		
	- Dự án...		
b	Dự án mở mới		
	- Dự án A		
	- Dự án....		
3	Chi các hoạt động khác (2)		
1	Vốn đối ứng dự án bảo vệ môi trường		
2	...		

Ghi chú:

(1) Thuyết minh từng dự án/nhiệm vụ: Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, thời gian thực hiện, tổng mức kinh phí được phê duyệt, lũy kế kinh phí đã bố trí đến hết năm hiện hành.

(2) Thuyết minh chi tiết theo từng nội dung cụ thể.

Đơn vị:.....

Chương:.....

Mẫu biểu số 07.2

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM...

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công	Đơn giá sản phẩm (đơn vị tính đồng)	Dự toán giao chi thường xuyên (đơn vị tính đồng)
A	B	1	2	3	4=2x3
I	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư				
1	Đơn vị...				
a	Danh mục A				
					
2	Đơn vị...				
a	Danh mục A				
	...				
II	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên				
1	Đơn vị...				
a	Danh mục A				
					
2	Đơn vị...				
	Danh mục A				
	...				
III	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên				
1	Đơn vị...				
a	Danh mục A (NSNN hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá)				
b	Danh mục B (NSNN hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá)				
c	...				
2	Đơn vị...				
					
IV	Đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (1)				
1	Đơn vị...				
	...				

Ghi chú (1): Cột 4. Dự toán giao chi thường xuyên = Số lượng người làm việc theo quyết định của cấp có thẩm quyền x Định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đơn vị:.....
Chương:.....

Mẫu biểu số 08.1

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ NĂM...

Đơn vị: triệu đồng

	Nội dung	Ước thực hiện năm trước	Dự toán giao năm...
A	B	1	2
I	Tổng chi		
1	Kinh phí chi thường xuyên		
a	Kinh phí nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN (theo số lượng, khối lượng và đơn giá sản phẩm được cấp có thẩm quyền quyết định)		
b	Kinh phí chi hoạt động thường xuyên bộ máy (theo số lượng viên chức, định mức phân bổ dự toán theo quyết định của cấp có thẩm quyền)		
2	Kinh phí chi nhiệm vụ không thường xuyên		
a	Kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ		
b	Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động sự nghiệp		
d	Vốn đối ứng dự án		
đ			
II	Tổng chi tại phần I nêu trên chi tiết theo từng lĩnh vực hoạt động kinh tế như sau:		
1	Chi sự nghiệp giao thông		
a	Chi hoạt động kinh tế đường bộ		
	- Bảo trì công trình đường bộ		
	- Quản lý công trình đường bộ		
	...		
b	Chi hoạt động kinh tế đường thủy nội địa		
	- Sửa chữa, bảo trì thường xuyên		
	- Sửa chữa không thường xuyên đường thủy nội địa		
			
c	Chi hoạt động kinh tế hàng không		
	- Hoạt động an ninh, an toàn hàng không		
	...		
d	Chi hoạt động tìm kiếm cứu nạn hàng hải		
	- Hoạt động thường xuyên tìm kiếm cứu nạn		
	...		
đ	Chi hoạt động đảm bảo trật tự an toàn giao thông		
e	Chi hoạt động kinh tế đường sắt		
g	Chi hoạt động kinh tế hàng hải		
h	Chi hoạt động giao thông khác		
2	Chi sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, thủy sản, lâm nghiệp		
a	Chi hoạt động kinh tế nông nghiệp		
	- Khuyến nông		
	- Chương trình giống		

	- Sự nghiệp thú y		
	- Sự nghiệp bảo vệ thực vật		
	- Điều tra cơ bản về nông nghiệp		
	...		
b	Chi hoạt động kinh tế thủy lợi		
	- Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều		
	- Chi phòng chống thiên tai		
	- Điều tra cơ bản về thủy lợi		
	...		
c	Chi hoạt động kinh tế thủy sản		
	- Hoạt động kiểm ngư		
	- Bảo vệ nguồn lợi thủy sản		
	- Điều tra cơ bản về thủy sản		
	...		
d	Chi hoạt động kinh tế lâm nghiệp		
	- Bảo vệ và phát triển rừng		
	- Hoạt động lực lượng kiểm lâm		
	- Điều tra cơ bản về lâm nghiệp		
	...		
đ	Chi hoạt động kinh tế nông nghiệp, thủy lợi, thủy sản, lâm nghiệp khác		
	...		
3	Chi sự nghiệp tài nguyên		
a	Chi hoạt động kinh tế đo đạc bản đồ và viễn thám		
	- Đo đạc và bản đồ		
	- Viễn thám		
	...		
b	Chi hoạt động kinh tế đất đai		
	- Điều tra cơ bản về đất đai		
	- Chi hoạt động khác		
	...		
c	Chi hoạt động kinh tế địa chất khoáng sản		
	- Điều tra cơ bản về địa chất khoáng sản		
	- Các hoạt động khác		
	...		
d	Chi hoạt động kinh tế tài nguyên nước		
	- Điều tra cơ bản về tài nguyên nước		
	- Các hoạt động khác		
	...		
đ	Chi hoạt động kinh tế biển và hải đảo		
	- Điều tra cơ bản về biển và hải đảo		
	- Các hoạt động khác		
	...		
e	Chi hoạt động kinh tế khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu		
	- Hoạt động dự báo khí tượng thủy văn		

	- Hoạt động liên quan đến biến đổi khí hậu		
	- Điều tra cơ bản về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu		
	...		
g	Chi hoạt động kinh tế tài nguyên khác		
	...		
4	Chi sự nghiệp thương mại, công nghiệp		
a	Chi hoạt động kinh tế thương mại		
	- Hoạt động xúc tiến thương mại		
	- Hoạt động thương mại điện tử		
	- Điều tra cơ bản về thương mại		
	...		
b	Chi hoạt động kinh tế công nghiệp		
	- Khuyến công		
	- Điều tra cơ bản về công nghiệp		
	...		
c	Chi hoạt động kinh tế công thương khác		
	...		
5	Chi sự nghiệp xây dựng		
a	Chi hoạt động kinh tế xây dựng		
	- Điều tra cơ bản xây dựng		
	...		
b	Chi hoạt động xây dựng khác		
	...		
6	Chi sự nghiệp....		
7	Chi nhiệm vụ quy hoạch		
8	Chi bảo quản hàng dự trữ quốc gia		
	Trong đó:		
	Mặt hàng A		
	Mặt hàng B		
	(ghi rõ từng mặt hàng, đơn giá)		
9	Trợ giá giữ đàn giống gốc		
10	Chi hoạt động kinh tế khác		
	...		

Ghi chú: Thuyết minh chi tiết, cụ thể theo từng nội dung phân bổ, giao dự toán.

Đơn vị:.....
Chương:.....

Mẫu biểu số 08.2

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN ĐIỀU TRA CƠ BẢN VÀ NHIỆM VỤ QUY HOẠCH NĂM...

Đơn vị: triệu đồng

	Nội dung	Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền	Thời gian thực hiện từ đến	Tổng mức kinh phí được phê duyệt	Lũy kế số bố trí đến hết năm trước	Dự toán giao năm...
A	B	1	2	3	4	5
I	ĐIỀU TRA CƠ BẢN					
1	Dự án chuyển tiếp					
	- Dự án A					
	- Dự án....					
						
2	Dự án mở mới					
	- Dự án A					
	- Dự án....					
						
II	NHIỆM VỤ QUY HOẠCH					
1	Dự án chuyển tiếp					
	- Dự án A					
	- Dự án....					
						
2	Dự án mở mới					
	- Dự án A					
	- Dự án....					
						

Đơn vị:.....
Chương:.....

Mẫu biểu số 08.3

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN ĐIỀU TRA CƠ BẢN VÀ NHIỆM VỤ QUY HOẠCH NĂM...

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công	Đơn giá sản phẩm (đồng)	Dự toán giao chi thường xuyên (đồng)
A	B	1	2	3	4=2x3
I	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo giá tính đủ chi phí, có khấu hao TSCĐ)				
1	Đơn vị...				
a	Danh mục A				
b	Danh mục B				
2	Đơn vị...				
a	Danh mục A				
b	Danh mục B				
II	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên (đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo giá tính đủ chi phí, không có khấu hao TSCĐ)				
1	Đơn vị...				
a	Danh mục A				
b	Danh mục B				
2	Đơn vị...				
	Danh mục A				
	Danh mục B				
III	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo giá chưa tính đủ chi phí (chưa tính chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định)				
1	Đơn vị...				
a	Danh mục A (NSNN hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá)				
b	Danh mục B (NSNN hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá)				
c					
2	Đơn vị...				
	...				
IV	Đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (1)				
1	Đơn vị...				
2	Đơn vị...				
	...				

Ghi chú (1): Cột 4. Dự toán giao chi thường xuyên = Số lượng người làm việc theo quyết định của cấp có thẩm quyền x Định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đơn vị:.....
Chương:.....

Mẫu biểu số 09.1

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NĂM...

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Ước thực hiện năm hiện hành	Năm....(năm phân bổ)		
			Dự toán giao	Dự toán đã phân bổ cho các đơn vị trực thuộc	Phân bổ cho các đơn vị trực thuộc lần này
A	B	1	2	3	4
	Tổng chi = (I)+(II)+...				
I	Khoản 463				
1.1	Kinh phí giao tự chủ				
1.1.1	Quỹ lương (1)				
1.1.2	Chi thường xuyên theo định mức, trong đó:				
1.1.2.1.	Đoàn ra (2)				
1.1.2.2.	Đoàn vào (3)				
1.1.2.3.	Hội nghị, hội thảo (4)				
1.1.2.4.	Mua sắm, sửa chữa (5)				
1.1.2.5.	Nhiệm vụ đặc thù (6)				
...	...				
1.2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ (7)				
1.2.1	Tên nhiệm vụ...				
1.2.2	Tên nhiệm vụ...				
...	...				
II	Khoản..				
...	...				

Tài liệu thuyết minh phân bổ dự toán kèm theo:

- (1) Thuyết minh theo các chỉ tiêu của từng đơn vị dự toán: số biên chế được giao, số biên chế thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ dự toán, lương theo hệ số, các khoản phụ cấp và các khoản đóng góp;
- (2) Thuyết minh theo các chỉ tiêu: Tên đoàn ra, đoàn vào, nước đến công tác, dự kiến số người, số ngày, kinh phí từng đoàn, đơn vị thực hiện;
- (3) Thuyết minh theo các chỉ tiêu: Tên đoàn vào, dự kiến số người, số ngày, kinh phí từng đoàn, đơn vị thực hiện;
- (4) Thuyết minh theo các chỉ tiêu: Tên hội nghị, hội thảo, kinh phí dự kiến phân bổ cho từng hội nghị, đơn vị thực hiện;
- (5) Thuyết minh theo các chỉ tiêu: Danh mục mua sắm, sửa chữa theo số lượng, khối lượng, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị thực hiện mua sắm, sửa chữa;
- (6) và (7) Chi tiết từng nhiệm vụ: Tên nhiệm vụ, dự toán; đối với các chương trình, dự án kèm theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền và đơn vị thực hiện nhiệm vụ.

Đơn vị:.....
Chương:.....

Mẫu biểu số 09.2

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NĂM...

Đơn vị: triệu đồng

Tên loại, khoản	Nội dung	Ước thực hiện năm hiện hành	Năm phân bổ			Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	Mã số KBNN nơi đơn vị giao dịch
			Dự toán giao	Dự toán đã phân bổ cho các đơn vị trực thuộc	Phân bổ cho các đơn vị trực thuộc		
A	B	1	2	3	4	5	6
	Tổng chi						
1	Đơn vị A						
1.1	Kinh phí giao tự chủ						
1.1.1	Quỹ lương						
1.1.2	Chi thường xuyên theo định mức, trong đó:						
1.1.2.1.	Đoàn ra						
1.1.2.2.	Đoàn vào						
1.1.2.3.	Hội nghị, hội thảo						
1.1.2.4.	Mua sắm, sửa chữa						
1.1.2.5.	Nhiệm vụ đặc thù (1)						
...							
1.2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ (1)						
	...						
2	Đơn vị B						
							

(1) Chi tiết từng nhiệm vụ: Tên nhiệm vụ, dự toán; đối với các chương trình, dự án kèm theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

Đơn vị:.....
Chương:.....

Mẫu biểu số 09.3

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM...

(Dùng cho các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước gửi cơ quan tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

Loại, khoản	Nội dung	Ước thực hiện năm.... (năm hiện hành)	Năm...(năm phân bổ)		
			Dự toán giao	Dự toán đã phân bổ cho các đơn vị trực thuộc (nếu có)	Phân bổ cho các đơn vị trực thuộc lần này (nếu có)
A	B	1	2	3	4
	Tổng chi (Kinh phí giao không thực hiện tự chủ)				
1	Loại..., khoản...				
1.1	Kinh phí đảm bảo hoạt động của Hội (đối với các hội có tính chất đặc thù theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ)				
1.1.1	Quỹ lương (1)				
1.1.2	Chi thường xuyên theo định mức, trong đó:				
1.1.2.1.	Đoàn ra (2)				
1.1.2.2.	Đoàn vào (3)				
1.1.2.3.	Hội nghị, hội thảo (4)				
1.1.2.4.	Mua sắm, sửa chữa (5)				
1.1.2.5.	Các nhiệm vụ đặc thù (6)				
1.2	Kinh phí nhà nước giao gắn với nhiệm vụ của Nhà nước (7)				
1.2.1	Tên nhiệm vụ...				
1.2.2	Tên nhiệm vụ...				
					
2	Loại..., khoản...				
					

Tài liệu thuyết minh phân bổ dự toán kèm theo:

- (1) Thuyết minh theo các chỉ tiêu của từng đơn vị dự toán: số biên chế được giao, số biên chế thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ dự toán, lương theo hệ số, các khoản phụ cấp và các khoản đóng góp;
- (2) Thuyết minh theo các chỉ tiêu: Tên đoàn ra, đoàn vào, nước đến công tác, dự kiến số người, số ngày, kinh phí từng đoàn, đơn vị thực hiện;
- (3) Thuyết minh theo các chỉ tiêu: Tên đoàn vào, dự kiến số người, số ngày, kinh phí từng đoàn, đơn vị thực hiện;
- (4) Thuyết minh theo các chỉ tiêu: Tên hội nghị, hội thảo, kinh phí dự kiến phân bổ cho từng hội nghị, đơn vị thực hiện;
- (5) Thuyết minh theo các chỉ tiêu: Danh mục mua sắm, sửa chữa theo số lượng, khối lượng, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị thực hiện mua sắm, sửa chữa;
- (6) và (7) Chi tiết từng nhiệm vụ: Tên nhiệm vụ, dự toán; đối với các chương trình, dự án kèm theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền và đơn vị thực hiện nhiệm vụ.

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

[illegible]